

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST  
Ngày: 12 - 9 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hùng Phương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Vũ Mạnh Toàn.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Quang Hải, ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Ông Trần Thế Hùng, bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định và tại Công an huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với:

\* Bị cáo: Đặng Xuân B - Sinh năm 1969 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Đặng Công U, sinh năm 1946 (Đã chết năm 1999) và bà Trần Thị H, sinh năm 1948, hiện đang sinh sống tại tỉnh Đắk Nông; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đỗ Thị Qu, sinh năm 1971, hiện đang lao động tự do tại xóm Ch, xã H, huyện N; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án: Ngày 11/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 16/01/2022. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2019, bị Công an huyện Nam Trực xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Bị cáo Đặng Xuân B bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/5/2022 đến ngày 20/5/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

\* Người làm chứng: Anh Ngô Quang Th, sinh năm 1983; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 17/5/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đặng Xuân B đi từ nhà đến khu vực cổng chào thuộc xã N, huyện N, mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine, vỏ là giấy màu trắng, với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, B đi đến khu vực đường làng thuộc thôn H, xã N, huyện N thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần dài bên phải phía trước B đang mặc trên người 01 gói vỏ là giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A), B khai nhận đó là Heroine cất giấu trong người mục đích để sử dụng cho bản thân và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen, đã cũ có số sim 0379.149.707, số IMEI 353820080566049. Khám xét nơi ở của B: không thu giữ đồ vật gì. (Bút lục số: 6-7, 11, 22-25, 60-72).

Tại bản kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu A: 0,147 gam. (Bút lục số: 18).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đặng Xuân B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSNH ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân B từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng: 01 phong bì số 678/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen, đã cũ có số sim 0379.149.707, số IMEI 353820080566049; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại khu vực đường dong thuộc thôn H, xã N, huyện N, Đặng Xuân B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo đã bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án chưa được

xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với phong bì thư niêm phong số 678/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen, đã cũ có số sim 0379.149.707, số IMEI 353820080566049 thu giữ của bị cáo B, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] - Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Xuân B ngày 17/5/2022, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong số 678/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả mẫu vật sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân B 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen, đã cũ có số sim 0379.149.707, số IMEI 353820080566049.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, ngày 01/8/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Xuân B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã H;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**